

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 181.../XNK-TCKT  
(V/v giải trình số liệu chênh lệch BCTC năm  
2015 trước và sau kiểm toán)

An Giang, ngày 10 tháng 03 năm 2016

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (AGM) đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang xin giải trình về việc chênh lệch giữa BCTC năm 2015 trước và sau kiểm toán chủ yếu do những nguyên nhân chính sau :

- Phân loại lại các khoản chi phí bán hàng, giá vốn hàng bán, chi phí trả trước, chi phí tài chính và các khoản phải trả khác.

- Bù trừ thuế GTGT được khấu trừ và khoản thuế phải nộp ngân sách.

- Tính lại tài sản thuế thu nhập hoãn lại do thay đổi thuế suất thuế TNDN năm 2016.

Các nguyên nhân trên đã làm tổng tài sản và nguồn vốn giảm 128.824.315 đồng và lợi nhuận sau thuế giảm 84.558.036 đồng so với trước khi kiểm toán.

**a. Bảng cân đối kế toán :**

Chỉ tiêu thay đổi chủ yếu	31/12/2015 Chưa kiểm toán	31/12/2015 Đã kiểm toán	Chênh lệch
<b>A. Tài sản</b>			
Chi phí trả trước ngắn hạn	543.099.190	471.152.082	(71.947.108)
Thuế GTGT được khấu trừ	7.371.080.380	7.326.814.101	(44.266.279)
Chi phí trả trước dài hạn	8.718.420.087	8.790.367.195	71.947.108
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	1.582.439.158	1.497.881.122	(84.558.036)
<b>Tổng tài sản</b>	<b>791.764.255.739</b>	<b>791.635.431.424</b>	<b>(128.824.315)</b>
<b>B. Nguồn vốn</b>			
Thuế và các khoản phải nộp NN	8.905.585.323	8.861.319.044	(44.266.279)
Phải trả ngắn hạn khác	3.985.142.700	4.004.904.814	19.762.114
Vay ngắn hạn	350.576.132.461	350.556.370.347	(19.762.114)
Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	47.442.314.619	47.357.756.583	(84.558.036)
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>791.764.255.739</b>	<b>791.635.431.424</b>	<b>(128.824.315)</b>

**b. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh :**

Chỉ tiêu thay đổi chủ yếu	Năm 2015	Năm 2015	Chênh lệch
	Chưa kiểm toán	Đã kiểm toán	
Giá vốn hàng bán và dịch vụ	1.960.371.580.321	1.960.994.833.566	623.253.245
Doanh thu hoạt động tài chính	76.388.611.545	76.348.699.306	39.912.239
Chi phí tài chính	28.462.298.438	28.422.386.199	(39.912.239)
Chi phí bán hàng	113.614.655.321	112.991.402.076	(623.253.245)
Thuế TNDN hoãn lại	-19.826.850	64.731.186	84.558.036
Lợi nhuận sau thuế TNDN	47.442.314.619	47.357.756.583	(84.558.036)

Kính trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh được biết.

Trân trọng kính chào./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



VŨ THANH BÀO

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT